

Số: 180/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 07/9/2017

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Vũ Linh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Nguyễn Xuân Vinh**
2/ Ông **Nguyễn Thị Tĩnh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hồng Quang** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình, thụ lý số 512/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **H** – Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 20, Phố X, Phường Y, Nha Trang, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị đơn:** Ông **QH** – Sinh năm 1985.

Địa chỉ: 2^E, phố T, phường U, Nha Trang, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 23/03/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - bà H trình bày: Bà và ông QH tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND phường U, Nha Trang, Khánh Hòa. Hiện bà và ông QH có 01 con chung là T – sinh ngày XXX.

Trong thời gian đầu sau khi cưới, vợ chồng sống rất hạnh phúc, tuy nhiên khoảng một năm trở lại đây thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Tuy hai người cũng cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Đến giữa năm 2016 thì bà và ông QH đã sống ly thân, không quan tâm và liên lạc với nhau nữa. Hiện giờ bà không còn niềm tin vào cuộc hôn nhân này nên bà quyết định yêu cầu ly hôn với ông QH để tập trung chăm sóc và nuôi dạy con.

Về con chung: bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì hiện cháu Thiện đang sống cùng bà và không yêu cầu ông QH cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà H không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn - ông QH: Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông. Ông QH có hộ khẩu cư trú rõ ràng, nơi sinh sống ổn định tại địa phương nhưng thường xuyên vắng mặt tại nhà nên không nhận được các văn bản tố tụng của tòa án tổng đạt nên Tòa án đã phối hợp với đại diện chính quyền địa phương đã lập và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nhà cũng như tại trụ sở UBND nơi ông QH cư trú. Do đó, Tòa án có đầy đủ căn cứ để tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án theo thủ tục tố tụng.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện hồ sơ vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Do ông QH không đến Tòa án để giải quyết vụ án, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay (ngày 07/9/2017) ông Huy vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông QH là đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Bà H và ông QH tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND phường U, Nha Trang, Khánh Hòa nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống bà H và ông QH phát sinh mâu thuẫn do lối sống, quan điểm, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt dẫn đến việc ông bà không thể chung sống với nhau, bà H đã về ở nhà mẹ hơn một năm nay và không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Tại phiên tòa bà H khẳng định bà không còn tình cảm và niềm tin vợ chồng nên mong muốn được ly hôn với ông QH. Đối với ông QH đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ tại nơi cư trú của ông QH nhưng ông cũng không đến Tòa để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Điều này chứng tỏ, ông QH không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này với bà H. Như vậy có thể nhận thấy hôn nhân giữa bà H và ông QH là mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc sống chung vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho các bên và ảnh hưởng đến con cái, gia đình hai bên. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H đối với ông QH là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà H có nguyện vọng được con chung là T – sinh ngày X/X/2015 vì hiện tại cháu T còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận để bà H trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông QH do bà H không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

Về án phí: Bà H phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố Tụng Dân sự 2015;

* Áp dụng Nghị quyết 326/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà H được ly hôn với ông QH.

Về con chung: Giao con chung T – sinh ngày X/X/2015 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông QH do bà H không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự.

2. Về án phí: Bà H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0006697 ngày 12/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông QH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Khánh Hòa;
- VKS TP. Nha Trang;
- THA TP Nha Trang;
- UBND p.U
- , Nha Trang, KH;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Linh